

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 182/2024/HSST
Ngày 23 - 12 - 2024*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2024/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 189/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. *Nguyễn Quốc O*, sinh năm 1970, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị X; con: 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/06/2006 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã D) xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích. Ngày 31/07/2012 Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên (nay là thị xã D) xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong ngày 01/02/2019, đã được xóa án tích; tạm giữ: Từ ngày 27/06/2024 đến ngày 06/07/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1987, tên gọi khác: Không, nơi cư trú: Xóm G, thôn M, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Vũ Thị Lan A; con: 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Ngày 29/12/2020 Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/03/2021 Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 86 ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 năm 11 tháng 21 ngày tù (sau khi đã trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020), đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong ngày 21/05/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Ngày 17/08/2023 UBND xã Y quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chấp hành xong ngày 17/11/2023; nhân thân: Ngày 29/06/2016 Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong ngày 22/4/2017 (đã được xóa án tích). Ngày 28/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã chấp hành xong ngày 19/02/2020 (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 03/07/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hà Ngọc A1, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Đình C1, sinh năm 1973; vắng mặt

2. Ông Bùi Trung T1, sinh năm 1970; vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

3. Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

4. Ông Phùng Thế H1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Lan A2, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi ở: Khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

6. Nguyễn Khắc C2, sinh năm 1981; vắng mặt.

7. Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1967; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Khu Q, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Khắc K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Đối với bị cáo Nguyễn Quốc O: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/6/2024, tổ công tác Công an thị xã D phối hợp cùng Công an xã Y, thị xã D tuần tra, kiểm soát, phát hiện tại nhà của Nguyễn Quốc O ở thôn T, xã Y, thị xã D, Nguyễn Quốc O có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu tại đầu giường trong phòng ngủ 03 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột. Tại chỗ, O khai là ma túy, loại Heroine, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời O khai nhận vừa bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000đ cho đối tượng Bùi Trung T1. Lực lượng Công an đã thu giữ toàn bộ tang vật và lập biên bản theo quy định.

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm: T3 tại kệ bồn vệ sinh trong nhà tắm 01 xi lanh y tế đã qua sử dụng bên trong không còn chứa chất gì (Nguyễn Quốc O khai chiếc xi lanh đó là dụng cụ O vừa dùng để sử dụng ma túy) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu tại đầu giường trong phòng ngủ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5,5 x 5,5)cm bên trong có 03 gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói giấy khoảng (1,5 x 0,5)cm trên giấy có in, ghi các chữ, bên trong các gói giấy đều có chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Số tiền 300.000đ: Nguyễn Quốc O khai là tiền vừa bán ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc O ở thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam phát hiện thu giữ: T3 tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ từ cửa nhà vào phía bên trái: 20 mảnh giấy màu trắng loại giấy có dòng kẻ; 02 lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma, trên mặt lưỡi dao bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; Số tiền 200.000đ được niêm phong trong phong bì KX02; Thu tại vị trí ô thoáng nhà vệ sinh trong nhà: 01 gói giấy màu trắng loại giấy có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột được niêm phong trong phong bì KX03.

Tại Bản kết luận giám định số 486/KL - KTHS ngày 03/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,311g, loại Heroine; 02 lưỡi dao lam trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,082g, loại Heroine. Tổng khối lượng Heroine thu giữ là 0,393 gam.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Nguyễn Quốc O khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo thường xuyên đi sang khu vực huyện L mua ma túy về chia thành các gói nhỏ rồi cất giấu tại khu vực đầu giường trong phòng ngủ để bán kiếm lời. Ngày 25/06/2024 Nguyễn Quốc O tiếp tục một mình đi sang khu vực huyện L (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp vừa mua được của một người đàn ông mà O không quen biết 800.000 đồng tiền ma túy loại Heroine. Sau đó O đem số ma túy trên về nhà dùng dao lam và giấy trắng chia số ma túy đó ra làm 07 gói nhỏ để trong túi nilon màu trắng và cất ở đầu giường ngủ ở tầng 1, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Quốc O nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2024, Nguyễn Văn T đến nhà của Nguyễn Quốc O để hỏi mua ma túy loại Heroine, O đồng ý. T lấy ra một tờ tiền mệnh giá 200.000đ đưa cho O, O cầm tiền và đi vào nhà lấy một gói ma túy bọc bên ngoài bằng giấy, loại giấy có dòng kẻ ra đưa cho T. T cầm gói ma túy vừa mua được đi về rồi một mình sử dụng hết số ma túy trên.

- Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 24/6/2024, Nguyễn Văn T đi đến nhà O mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nghĩa trang cách nhà O khoảng 300m thì T gặp O nên hỏi “Anh còn không để em 300.000đ” Hiểu ý T muốn mua

gói ma túy với giá 300.000đ nên O đồng ý và nói “Đưa tiền đây”. Thấy vậy Nguyễn Văn T lấy số tiền 300.000đ đưa cho O để mua ma túy. O cầm tiền T đưa rồi đi về nhà còn T đứng đợi. Khoảng 10 phút sau Nguyễn Quốc O quay lại, đưa cho T 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng giấy. T cầm gói ma túy O đưa rồi đi về nhà. Sau đó T lấy một phần nhỏ ma túy trong gói ma túy trên để sử dụng bằng hình thức hít. Số ma túy còn lại T gói và cất vào trong người **để sử dụng dần**.

- Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 27/6/2024, khi O đang ở nhà thì Bùi Đình C1 một mình đi đến nhà O và hỏi mua 200.000đ tiền ma túy loại Heroine, O đồng ý, O cầm tiền Của đưa rồi đưa cho C1 01 gói ma túy Heroine. Của cầm gói ma túy vừa mua được rồi đi về nhà và một mình sử dụng hết.

- Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 27/6/2024, khi O đang ở nhà một mình thì Bùi Trung T1 đến gặp O và hỏi mua 300.000đ tiền ma túy loại Heroine, O đồng ý. O cầm tiền T1 đưa rồi đi vào trong buồng lấy ra 01 gói ma túy loại Heroine đưa cho T1. Tuân cầm gói ma túy này đi về nhà và một mình sử dụng hết bằng hình thức hít. Sau đó, Nguyễn Quốc O lấy 01 gói ma túy đi vào nhà vệ sinh rồi một mình sử dụng hết bằng hình thức chích. Khi O vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngoài các lần bán ma túy trên, Nguyễn Quốc O, Bùi Trung T1, Bùi Đình C1 còn khai nhận nhiều lần khác O bán trái phép chất ma túy cho T1 và C1 nhưng không nhớ ngày và xác minh số tiền cụ thể. Ngoài ra Oai còn khai nhận ngày 27/6/2024 O bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho đối tượng Lê Văn T4, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã D. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã xác minh, triệu tập đối với Lê Văn T4 nhưng T4 không có mặt tại địa phương.

* Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Khoảng cuối tháng 11/2023, Nguyễn Văn T đến làm thuê tại xưởng mộc của gia đình anh Nguyễn Khắc C2, sinh năm 1981, trú tại khu Q, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngày 12/03/2024 T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, BKS 19P1 - 261.38 đi đến khu vực gầm cầu chui K đường C - Lào Cai thuộc khu C, xã Đ khoảng 30 mét thì T quan sát thấy có một cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động để tên biển hiệu là “Ku Anh Mobile” do anh Hà Ngọc A1 là chủ quán. T dừng xe máy trước cửa quán và đi vào với mục đích để mua điện thoại, không thấy có ai nên T vào trong quan sát xung quanh. Khoảng 05 phút sau, không thấy chủ quán nên T gọi to “Chủ quán ơi” thì có chị Nguyễn Thị Lan A2 là vợ của anh Hà Ngọc A1 đang ở một mình trong nhà đi ra, T hỏi mua điện thoại nên chị Lan A2 cho T xem mấy mẫu, sau khi xem máy thì T không mua, trả lại máy cho chị Lan A2 rồi rời khỏi quán điện thoại. Đến ngày 21/3/2024, do chưa có tiền lương và không có tiền tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Khoảng 06 giờ ngày 21/3/2024, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 19P1 - 261.38 đi từ xưởng mộc nhà anh C2 đến quán điện thoại “Ku Anh M” thuộc khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, T quan sát thấy cửa quán đang mở, trong quán không có ai nên T dừng xe trước cửa quán rồi đi bộ vào đến vị trí gần kéo tủ gỗ phía trên cùng kê ở bên phải quán theo hướng từ ngoài

đường nhìn vào. T dùng tay phải kéo mở ngăn tủ ra thì thấy bên trong ngăn kéo tủ gỗ có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại Iphone 11. T đóng ngăn kéo tủ lại rồi tìm quan sát xung quanh xem còn có tài sản nào khác không để trộm cắp. Tuy nhiên, không thấy tài sản nào khác nên T nhanh chóng đi lại vị trí ngăn kéo tủ gỗ trên, dùng tay trái kéo mở ngăn kéo ra và dùng tay trái cầm 02 chiếc điện thoại Iphone trên rồi cất vào túi quần bỏ phía trước bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về xưởng mộc. Đến khoảng 12 giờ ngày 21/3/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 19P1-261.38 đi đến quán điện thoại của anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1991, trú tại Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus cho anh Q với giá 1.500.000đ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến quán điện thoại của anh Phùng Thế H1, sinh năm 1987, trú tại Khu B, xã P, huyện C bán cho anh H1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 với giá 4.500.000đ. Đến ngày 25/6/2024, do anh Hà Ngọc A1 có đơn trình báo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Nguyễn Văn T đến trụ sở để làm việc, tại đây T đã giao nộp cho Cơ quan Công an số ma túy còn lại mà T đã mua của Nguyễn Quốc O ngày 24/6/2024 nhưng chưa sử dụng hết đồng thời khai nhận hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/3/2024 tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động “Ku Anh Mobile” của anh Hà Ngọc A1, sinh năm: 1991, trú tại: khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm: Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng cục được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu Bì số 01 và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Anh Phùng Thế H1, sinh năm 1987, có địa chỉ tại Khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, dung lượng 64 GB; Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1991, có địa chỉ tại Khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng Gold.

Tại Bản kết luận giám định số 880/KL-KTHS, ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,122 gam; loại Heroine có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính Phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS, ngày 28/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, dung lượng 64 GB, số IMEI: 353991103754530, số MEID: 353991103786227. Điện thoại không gắn, lắp thẻ sim. Tình trạng điện thoại đã được khôi phục lại cài đặt gốc của máy và đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 21/03/2024 có giá 6.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng gold, dung lượng 128 GB, số IMEI: 358641090611012, số MEID: 35864109061101. Điện thoại không gắn, lắp thẻ sim. Tình trạng điện thoại đã được khôi phục lại cài đặt gốc của máy và đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 21/03/2024 có giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus và chiếc điện thoại Iphone 11 là tài sản hợp pháp của anh Hà Ngọc A1, sinh năm 1991, trú tại Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho anh Hà Ngọc A1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Thế H1 và Trịnh Văn Q không đề nghị Nguyễn Văn T bồi thường gì cho mình.

Cáo trạng số 188/CT - VKS - DT ngày 03/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Quốc O về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc O, xử phạt Nguyễn Quốc O mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc O từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 11 đến 12 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/6/2024 tại thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Quốc O có hành vi cất giấu 0,393 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời khi bị bắt quả tang. Ngoài ra, vào các ngày 23, 24 và 27/6/2024 Nguyễn Quốc O đã bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn T, bán cho Bùi Đình C 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, bán cho Bùi Trung T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 21/3/2024 tại cửa hàng Đ1 thuộc khu C, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 6.000.000 đồng của anh Hà Ngọc A1. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.500.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn cất giấu 0,122 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng, T khai số ma túy trên mua của Nguyễn Quốc O vào ngày 24/6/2024.

Trong vụ án này, Nguyễn Quốc O, Nguyễn Văn T có vai trò độc lập. Nguyễn Quốc O phải chịu TNHS về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ và khối lượng ma túy bán cho T bị thu giữ là 0,515 gam Heroine.

Các hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Quốc O và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc O, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu và đều không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc O và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc O có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo O được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của các bị cáo đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì thế cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc O về hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản, không phải hoàn lại số tiền đã trả khi mua điện thoại là tài sản do bị cáo Nguyễn Văn T trộm cắp nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về các tình tiết khác*:

Đối với Bùi Trung T1, Bùi Đình C1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Quốc O còn khai nhận nhiều lần khác đã bán trái phép chất ma túy cho T1 và C1 nhưng không nhớ ngày và xác minh số tiền cụ thể nên không có căn cứ xử lý đối với Bùi Trung T1 và Bùi Đình C1 đối với những lần mua bán này là phù hợp.

Đối với Lê Văn T4: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Quốc O khai nhận ngày 27/6/2024 O bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho đối tượng Lê Văn T4, sinh năm 1969 trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã D. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã xác minh, triệu tập đối với Lê Văn T4 nhưng T4 không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xem xét xử lý là đúng quy định.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 03 (ba) phong bì niêm phong có số 486/KTHS và ba dấu giáp lai của Phòng K1 - Công an tỉnh H; 01 túi niêm phong bên ngoài có 05 hình con dấu tròn màu đỏ của phòng K1 công an tỉnh P: Đây là các mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy, là vật chứng cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 20 mảnh giấy màu trắng loại giấy kẻ, trên giấy có viết chữ; 01 xi lanh y tế đã qua sử dụng là vật chứng vụ án, không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 500.000 đồng là do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Truy thu bị cáo Nguyễn Quốc O số tiền 500.000đ là tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy trong các ngày 23, 24/6/2024.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc O;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quốc O 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quốc O số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong có số 486/KL – KTHS; 01 túi niêm phong bên ngoài có 05 hình con dấu tròn màu đỏ của phòng K1 công an tỉnh P; 20 mảnh giấy màu trắng loại giấy kẻ, trên giấy có viết chữ; 01 xi lanh y tế đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 17/12/2024).

3. Truy thu bị cáo Nguyễn Quốc O số tiền 500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Quốc O, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi